



# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

*25/03/2024 – 29/03/2024*

**Khối Nghiên cứu**












**MBS Head Office**  
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam  
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601  
Web: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## THỊ TRƯỜNG VƯỢT ĐỈNH, CHÚ Ý NHÓM CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN

- Phố Wall “dậy sóng” sau các tín hiệu ôn hòa từ Fed.
- Chỉ số S&P 500 lần đầu tiên đóng cửa trên mức 5,200 điểm, cao hơn 7.3% so với mục tiêu giá trung bình cuối năm 2024 của các chiến lược gia Phố Wall (4,861 điểm).
- Sự đảo ngược chính sách của các ngân hàng trung ương đang bắt đầu.
- Vn-Index vượt ngưỡng 1,280 điểm, thanh khoản ở mức cao nhất 2 năm, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh.
- Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản đạt 24,080 tỷ đồng, tăng +37.4% so với mức bình quân năm 2023.
- Khối ngoại bán ròng trên toàn thị trường -2,986 tỷ đồng, đây cũng là tuần bán ròng mạnh thứ 3 liên tiếp.
- Một tuần tăng mạnh trên nền thanh khoản cao tiếp tục tạo động lực để thị trường hướng tới ngưỡng mục tiêu 1,300 – 1,320 điểm, vùng hỗ trợ cho thị trường ở khu vực: 1,261 – 1,275 điểm.
- Hiệu suất Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa và nhóm cổ phiếu nổi bật.

Các sự kiện chính trong tuần này (25/03 – 29/03)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
25 <div> Mỹ: Doanh số bán nhà mới (tháng 2)</div>	26 <div><div> Mỹ: Đơn đặt hàng hóa lâu bền (tháng 2)</div><div> Mỹ: Chỉ số niềm tin tiêu dùng của CB (tháng 3)</div></div>	27 <div> Châu Âu: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng (tháng 3)</div>	28 <div><div> Anh: Tăng trưởng GDP (quý 4)</div><div> Đức: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 3)</div><div> Mỹ: Tăng trưởng GDP (quý 4)</div><div> Mỹ: Chỉ số tâm lí tiêu dùng của Đại học Michigan (tháng 3)</div></div>	29 <div> Mỹ: Chỉ số PCE (tháng 2)</div>

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	781.32	1.78%	2.65%	7.47%	25.00%
Dow Jones	39,475.90	1.97%	0.88%	4.74%	22.45%
S&P 500	5,234.18	2.29%	2.86%	9.74%	31.81%
Europe	509.64	0.96%	2.49%	6.39%	15.80%
Japanese	40,896.50	5.65%	4.60%	22.21%	49.34%
Korea	2,748.55	3.06%	3.03%	3.51%	13.81%
China	3,048.03	-0.22%	1.44%	2.46%	-6.66%
HongKong	16,499.47	-1.32%	-1.35%	-3.21%	-17.15%
Taiwan	20,228.43	2.77%	7.09%	12.81%	27.11%
Indian	22,096.75	0.33%	-0.52%	1.68%	30.40%
Singapore	3,217.97	1.42%	1.04%	-0.69%	0.17%
Malaysia	1,542.39	-0.67%	-0.43%	6.03%	10.19%
Indonesia	7,329.88	0.02%	0.48%	0.78%	8.39%
Thailand	1,381.04	-0.36%	-1.22%	-2.46%	-13.24%
Philippine	6,881.97	0.87%	-0.45%	6.70%	4.24%
Vietnam	1,281.80	1.43%	5.76%	13.44%	22.45%
Brent Oil	84.83	-0.60%	3.93%	10.11%	13.12%
Crude Oil WTI	80.82	-0.27%	5.66%	12.80%	16.69%
Gold	2,166.50	0.23%	6.23%	4.57%	8.23%
S&P 500 VIX	13.06	-9.37%	-5.02%	4.90%	-39.93%
Dollar Index	104.12	0.68%	0.25%	3.05%	1.31%
U.S. 10Y	4.20	-2.47%	-1.08%	8.69%	24.60%
U.S. 2Y	4.60	-2.89%	-1.97%	8.12%	21.99%

Nguồn: Investing, MBS Research

- Thị trường chứng khoán toàn cầu bứt phá khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đưa ra tín hiệu “bỏ cầu” sau cuộc họp chính sách tiền tệ tháng 3.
- Khép lại một tuần bận rộn, sự đảo ngược chính sách của các Ngân hàng trung ương đang bắt đầu.
- Chỉ số S&P 500 lần đầu tiên đóng cửa trên mức 5,200 điểm, cao hơn 7.3% so với mục tiêu giá trung bình cuối năm 2024 của các chiến lược gia Phố Wall (4,861 điểm).
- Phản ánh kỳ vọng giảm lãi suất, lợi suất trái phiếu 10 năm của Mỹ giảm - 2.47%. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm, thường thay đổi theo kỳ vọng về lãi suất, cũng lùi -2.89%.
- Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh đồng USD so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt khác tăng hơn 0.68% trong tuần này, chốt ở mức 104.12 điểm. Đây là tuần tăng giá thứ hai liên tiếp của đồng bạc xanh sau khi Ngân hàng Trung ương Thụy Sĩ bất ngờ cắt giảm lãi suất.
- Giá dầu giảm từ mức cao nhất 5 tháng do có tin tốt về Gaza, bên cạnh đó là xu hướng tăng của đồng USD. Giá dầu vẫn đang được hỗ trợ bởi triển vọng Fed sẽ giảm lãi suất trong năm nay.

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

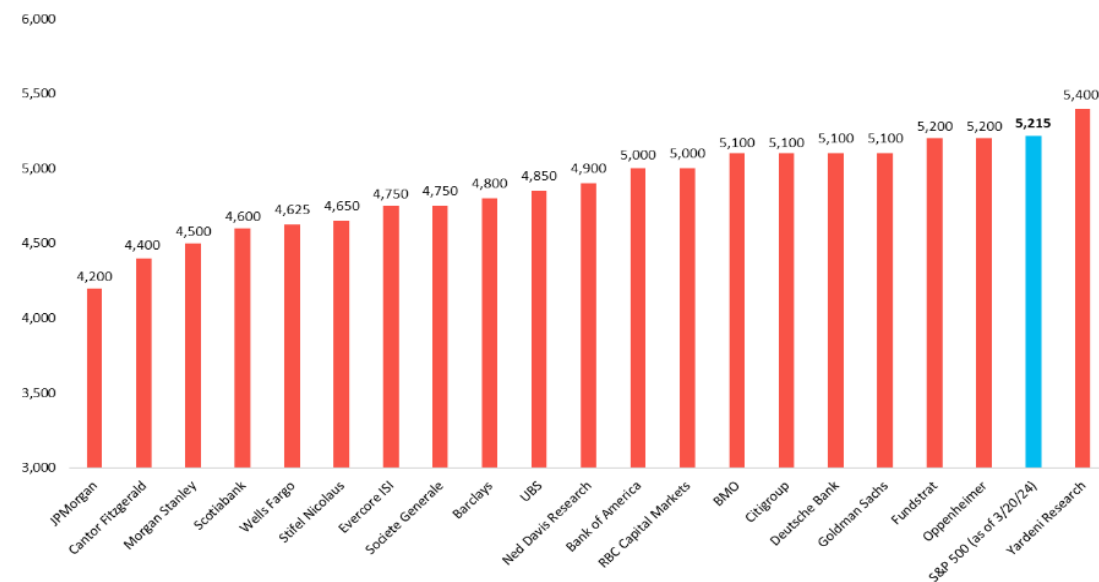


## Phố Wall “dậy sóng” sau các tín hiệu ôn hòa từ Fed

- Cả ba chỉ số cùng tăng điểm trong tuần này, với S&P 500 tăng +2.29%. Dow Jones tăng +1.97%, đánh dấu tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 12. Nasdaq vượt trội, ghi nhận mức tăng gần +2.9% cả tuần..
- Fed dự báo hạ cánh mềm, giữ triển vọng giảm lãi suất 3 lần trong năm 2024. So với dự báo tháng 12 của họ, Fed đang kỳ vọng mức tăng trưởng GDP thực tế cao hơn (2.1% so với 1.4 %), tỷ lệ thất nghiệp thấp hơn (4.0% so với 4.1 %) và lạm phát PCE cốt lõi cao hơn (2.6% so với 2.4%) nhưng vẫn dự đoán sẽ có 3 đợt cắt giảm lãi suất trong năm nay. Fed cũng kỳ vọng sẽ có ít đợt cắt giảm lãi suất hơn vào năm 2025 (3.9% so với 3.6% vào tháng 12) và năm 2026 (3.1% so với 3.19% vào tháng 12).
- Trong bối cảnh lãi suất được cho là sẽ giảm, những dự báo trên cho thấy giới chức Fed lạc quan về nền kinh tế, kỳ vọng sẽ có được một cuộc “hạ cánh mềm” sau một thời kỳ tăng trưởng nóng hậu đại dịch Covid-19 với mức lạm phát lập đỉnh của hơn 4 thập kỷ.
- Fed nhận thấy các báo cáo lạm phát từ đầu năm đến nay phản ánh áp lực giá cả vẫn còn cao, nhưng “chưa làm thay đổi thực sự câu chuyện chung mà trong đó lạm phát vẫn đang giảm dần - trên một con đường đôi khi gập ghềnh - về ngưỡng 2%.
- Ở mức 5,234.18 điểm, S&P 500 đã cao hơn 7.3% so với mục tiêu giá trung bình cuối năm 2024 của các chiến lược gia Phố Wall (4,861 điểm).



S&P 500: Wall Street's 2024 Year-end Price Targets vs. Current Level  
(Target Data via Bloomberg in Dec 2023)





## Sự đảo ngược chính sách của các ngân hàng trung ương đang bắt đầu

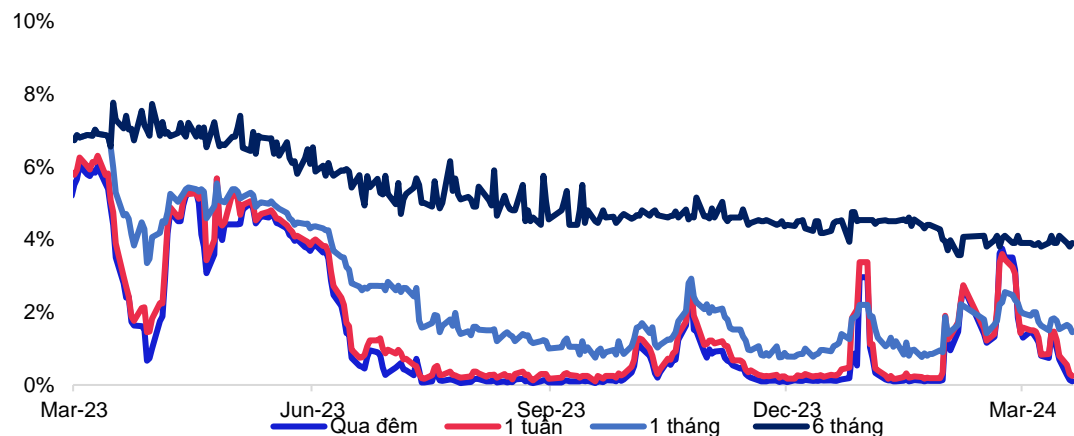
- Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (SNB) đã trở thành ngân hàng trung ương lớn đầu tiên nói lỏng chính sách với động thái cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản vì lạm phát đã nằm trong phạm vi mục tiêu 0 đến 2%.
- Cộng hòa Séc: giảm 50 bps xuống 5.75% (cắt lần 3).
- Brazil: 50 bps giảm xuống 10.75% (lần cắt thứ 6).
- Mexico: cắt giảm lãi suất lần đầu tiên sau 3 năm, 25 bps xuống 11.00%.
- Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) nhiều khả năng sẽ thực hiện giảm lãi suất vào tháng 6 khi lạm phát đang quay trở lại mục tiêu.
- Fed và Ngân hàng trung ương Anh (BoE) đều gợi ý rằng họ có thể là ngân hàng trung ương tiếp theo nhưng vẫn giữ quan điểm đủ mơ hồ để có thể thực hiện các động thái vào tháng 6 hoặc tháng 7, miễn là dữ liệu không làm đảo lộn kế hoạch.
- Trên thực tế, một số nhà kinh tế cho rằng thế giới đang trải qua những thay đổi sâu sắc đến mức xu hướng giảm lịch sử của lãi suất trung lập - không kích thích cũng không làm chậm tăng trưởng - có thể đảo ngược.
- Các nhà đầu tư kỳ vọng mỗi ngân hàng trung ương Fed, ECB và BoE sẽ chỉ cắt giảm lãi suất 75 điểm cơ bản vào cuối năm nay thông qua ba lần cắt giảm 25 điểm cơ bản - những thay đổi nhỏ so với lần tăng lãi suất vào năm 2022.

Country	Rate	Central Bank Rate (Today)	CPI YoY	Real Central Bank Rate	YoY CPI Trend vs. Prior Reading	Last Move	Last Move Month
Japan	Policy Rate Bal	0.05%	2.2%	-2.2%	Lower	Hike	Mar-24
Switzerland	Target Rate	1.50%	1.2%	0.3%	Lower	Cut	Mar-24
Taiwan	Discount Rate	2.00%	3.1%	-1.1%	Higher	Hike	Mar-24
Thailand	Policy Rate	2.50%	-0.8%	3.3%	Higher	Hike	Sep-23
Malaysia	Policy Rate	3.00%	1.5%	1.5%	Unchanged	Hike	May-23
China	Loan Prime Rate	3.45%	0.7%	2.8%	Higher	Cut	Aug-23
South Korea	Repo Rate	3.50%	3.1%	0.4%	Higher	Hike	Jan-23
Denmark	Deposit Rate	3.60%	0.8%	2.8%	Lower	Hike	Sep-23
Sweden	Repo Rate	4.00%	4.5%	-0.5%	Lower	Hike	Sep-23
Eurozone	Deposit Rate	4.00%	2.6%	1.4%	Lower	Hike	Sep-23
Australia	Cash Rate	4.35%	3.4%	0.9%	Lower	Hike	Nov-23
Norway	Deposit Rate	4.50%	4.5%	0.0%	Lower	Hike	Dec-23
Canada	Overnight	5.00%	2.8%	2.2%	Higher	Hike	Jul-23
UK	Bank Rate	5.25%	3.4%	1.9%	Lower	Hike	Aug-23
US	Fed Funds	5.38%	3.2%	2.2%	Higher	Hike	Jul-23
New Zealand	Cash Rate	5.50%	5.6%	-0.1%	Unchanged	Hike	May-23
Poland	Repo Rate	5.75%	2.8%	3.0%	Lower	Cut	Oct-23
Hong Kong	Base Rate	5.75%	2.1%	3.7%	Higher	Hike	Jul-23
Czech Republic	Repo Rate	5.75%	2.0%	3.8%	Lower	Cut	Mar-24
Indonesia	Repo Rate	6.00%	2.8%	3.3%	Higher	Hike	Oct-23
Saudi Arabia	Repo Rate	6.00%	1.8%	4.2%	Higher	Hike	Jul-23
Peru	Policy Rate	6.25%	3.3%	3.0%	Higher	Cut	Feb-24
Philippines	Key Policy Rate	6.50%	3.4%	3.1%	Higher	Hike	Oct-23
India	Repo Rate	6.50%	5.1%	1.4%	Lower	Hike	Feb-23
Chile	Base Rate	7.25%	4.5%	2.8%	Higher	Cut	Jan-24
South Africa	Repo Rate	8.25%	5.6%	2.7%	Higher	Hike	May-23
Brazil	Target Rate	10.75%	4.5%	6.3%	Lower	Cut	Mar-24
Mexico	Overnight Rate	11.00%	4.4%	6.6%	Lower	Cut	Mar-24
Colombia	Repo Rate	12.75%	7.7%	5.0%	Lower	Cut	Jan-24
Russia	Key Policy Rate	16.00%	7.7%	8.3%	Higher	Hike	Dec-23
Turkey	Repo Rate	50.00%	67.1%	-17.1%	Higher	Hike	Mar-24
Argentina	Overnight Repo	80.00%	276.2%	-196.2%	Higher	Cut	Mar-24

## Lãi suất

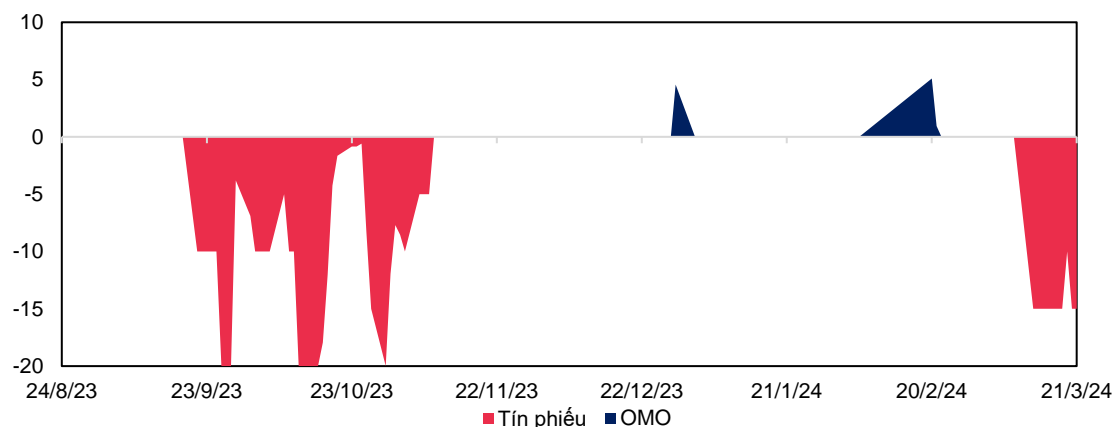
- Trong tuần vừa qua, NHNN đã hút ròng thêm gần 55 nghìn tỷ đồng, mỗi phiên hút đều có kỳ hạn là 28 ngày và lãi suất dao động từ 1.32%-1.4%. Tổng khối lượng tín phiếu đã phát hành tính đến thời điểm hiện tại là gần 130 nghìn tỷ đồng.
- Thanh khoản hệ thống tương đối dồi dào mặc NHNN đã hút tiền từ hệ thống, lãi suất liên ngân hàng qua đêm đã giảm nhanh chóng và quay trở lại mặt bằng thấp của tháng 1, hiện đang giao dịch tại 0.1%. Lãi suất tại các kỳ hạn ngắn từ 1 tháng trở xuống khác giảm nhiệt nhanh chóng và hiện đang giao dịch trong khoảng 0.2%-1.4%. Trong khi đó, kỳ hạn dài 6 tháng duy trì đi ngang và giao dịch tại mức 3.9%. Việc lãi suất liên ngân hàng giảm trở lại đi cùng số lượng thành viên tham gia chào thầu tín phiếu vẫn ở mức khá cao, áp lực tỷ giá vẫn hiện hữu nên dự kiến NHNN vẫn tiếp tục phát hành thêm tín phiếu trong những phiên giao dịch tới.

## Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

## Thị trường mở

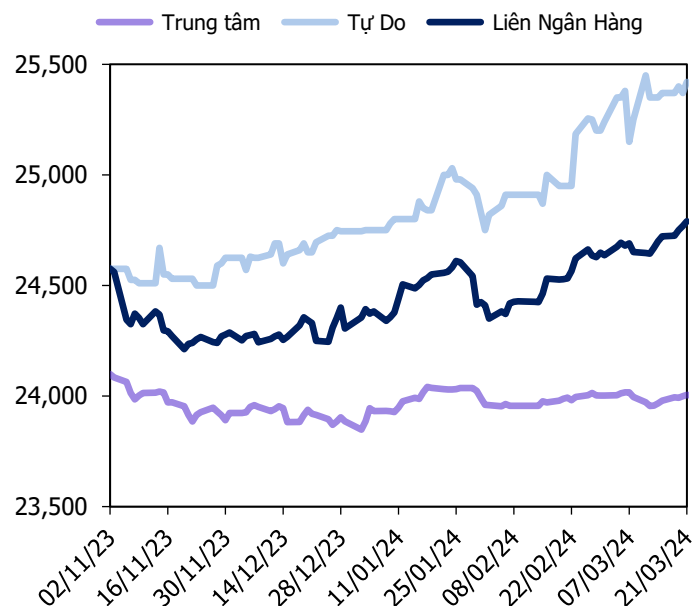


Nguồn: Các NHTM, MBS Research

## Thị trường ngoại hối và trái phiếu

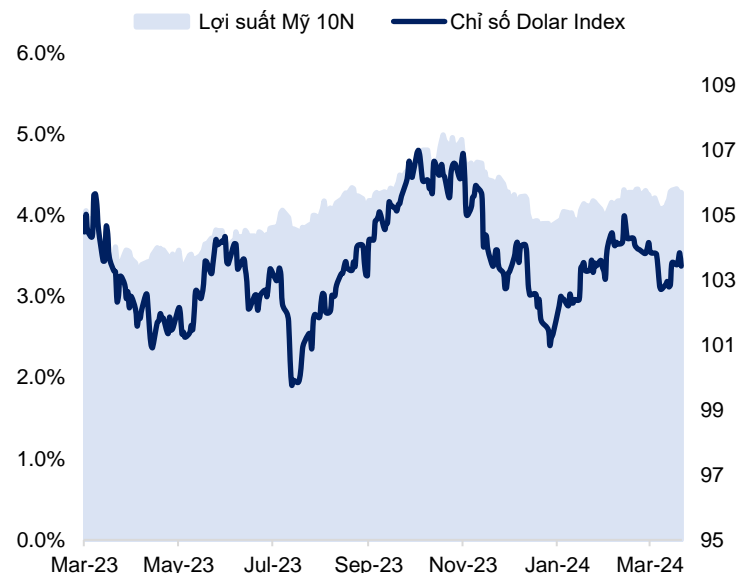
Đồng USD đã tăng lên mức 104.1 tăng đáng kể sau khi Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (SNB) bất ngờ cắt giảm lãi suất, củng cố tâm lý rủi ro toàn cầu và làm nổi bật sức hấp dẫn của đồng bạc xanh trong bối cảnh kinh tế Mỹ tăng trưởng mạnh mẽ. Kỳ vọng thị trường về việc cắt giảm lãi suất của Mỹ sau đó đã tăng nhưng chỉ rất nhẹ khi thị trường kỳ vọng Fed chỉ cắt 80 điểm cơ bản trong năm nay thay vì 160 điểm so với đầu năm. Tỷ giá trong nước vẫn tiếp tục thiết lập các đỉnh mới đặc biệt ở thị trường tự do và thị trường liên ngân hàng. Tỷ giá liên ngân hàng hiện đang giao dịch tại 24,790 VND/USD, tăng 1.6% kể từ đầu năm. Tỷ giá tại thị trường tự do tăng nhẹ và đang giao dịch ở mức 25,420 VND/USD, tăng 2.7 % so với đầu năm, trái ngược với tỷ giá trung tâm cũng tăng nhẹ lên mức 24,003 VND/USD.

### Tỷ giá USD/VND



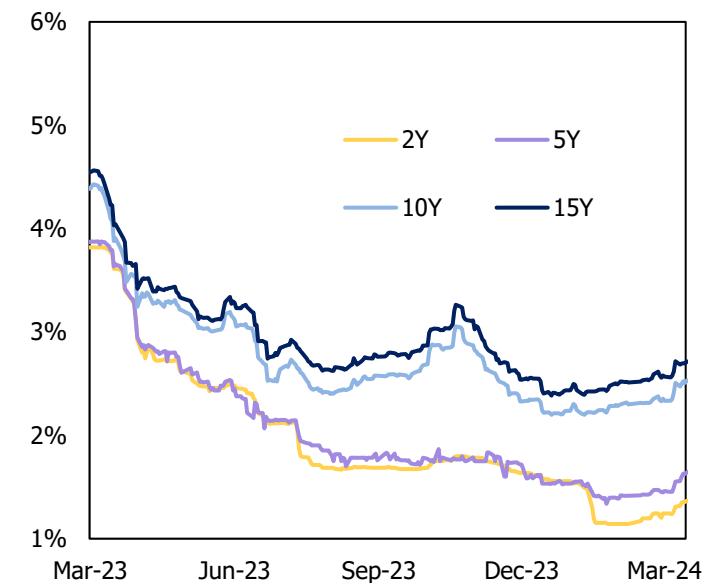
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

### Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

### Lợi suất TPCP



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

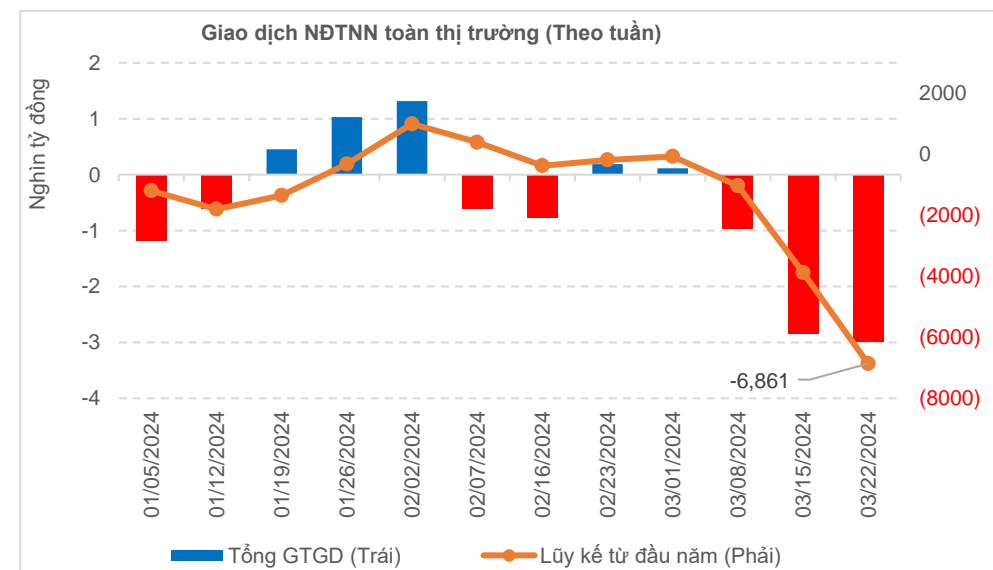
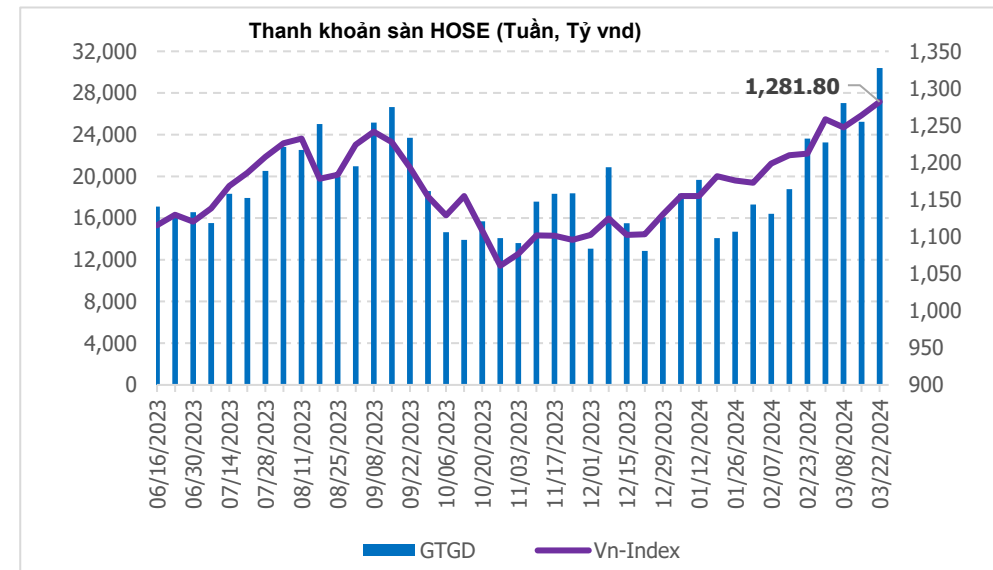


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Vn-Index vượt ngưỡng 1,280 điểm, thanh khoản ở mức cao nhất 2 năm, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh

- Chỉ số Vn-Index vừa có một tuần tăng mạnh +18.02 điểm (+1.43%) để chốt tuần ở 1,281.8 điểm. Đây cũng là một tuần biến động mạnh của chỉ số này khi retest thành công vùng hỗ trợ quanh ngưỡng 1,220 điểm.
- Với việc trở lại của nhóm cổ phiếu ngân hàng, nhóm Bluechips có mức tăng tốt nhất trong tuần: VN30 tăng +2.21%, trong khi Midcap chỉ có mức tăng nhẹ +1.32%, thậm chí nhóm Smallcap còn giảm -0.28%.
- Thanh khoản bình quân toàn thị trường đạt 33,708 tỷ đồng, tăng + 18.8% so với tuần trước, đây cũng là mức thanh khoản cao nhất trong vòng 2 năm trở lại đây. Theo thống kê, thanh khoản tháng 1 và tháng 2 lần lượt đạt 18,751 tỷ đồng và 23,282 tỷ đồng. Kể từ đầu tháng 3, thanh khoản tăng lên ngưỡng 30,206 tỷ đồng, tăng 29.7% so với tháng 2. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản đạt 24,080 tỷ đồng, tăng +37.4% so với mức bình quân năm 2023.
- Khối ngoại bán ròng trên toàn thị trường -2,986 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng mạnh thứ 3 liên tiếp. Lũy kế từ đầu năm, khối ngoại bán ròng -6,861 tỷ đồng, chủ yếu mức bán ròng tập trung sàn HOSE: - 9,025 tỷ đồng, sàn HNX: - 517 tỷ đồng, trong khi mua ròng trên Upcom: +2,681 tỷ đồng. Năm 2023, khối ngoại bán ròng - 22,818 tỷ đồng.



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Giao dịch của các quỹ ETF

- Các quỹ ETF bán ròng lũy kế -188 triệu USD (-4,600 tỷ đồng) kể từ đầu năm.
- Tuần vừa qua, ETF Fubon cũng bị rút ròng -4.18 triệu USD, các ETF khác cũng bị rút ròng như: SSIAM VNFIN LEAD (-5.95 triệu USD), Xtrackers FTSE Vietnam (-4.34 triệu USD), ETF Diamond (-3.29 triệu USD), ...
- Lũy kế từ đầu năm: Fubon vẫn đang hút ròng +11.91 triệu USD, trong khi các ETF bị rút ròng mạnh như: Diamond (-104.5 triệu USD), KIM KINDEX Vietnam (-30.5 triệu USD), ...

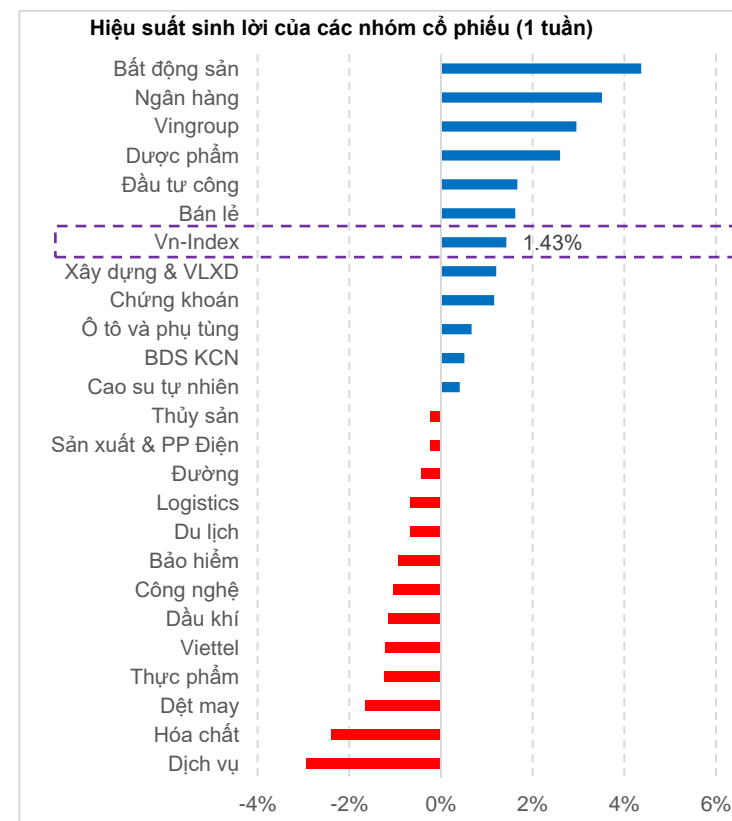
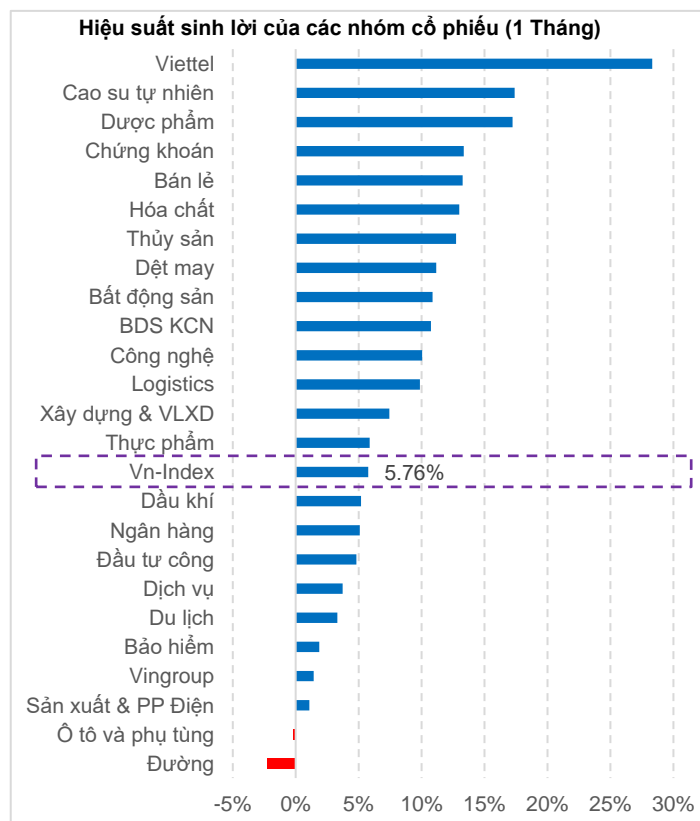
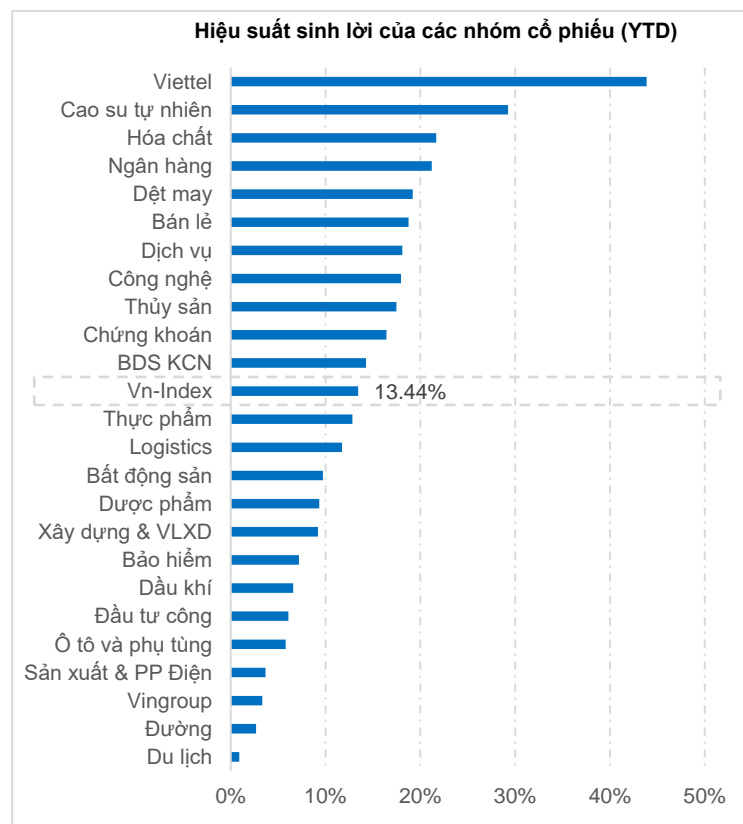
View	Countries/Regions	Show	Netflow	Market	All	Period	YTD	In Millions of USD			
Details	Historical										
Country/Region	Netflow		Netflow	Flow%	Assets	#Funds	Inflow	In/Out	Outflow		
1 Asia Pacific			+70,460	+5.5	1,287,165	2,917	171,527		-101,067		
2 China			+47,807	+13.7	348,425	1,092	101,032		-53,225		
3 Japan			+10,040	+1.5	650,274	370	27,567		-17,527		
4 South Korea			+4,278	+11.5	37,105	570	17,481		-13,203		
5 India			+4,120	+16.9	24,384	222	4,826		-706		
6 Asia Pac ex Japan*			+2,103	+7.6	27,494	76	3,217		-1,114		
7 Taiwan			+1,184	+2.4	50,357	69	5,050		-3,866		
8 Australia			+966	+1.9	50,276	146	2,214		-1,249		
9 Hong Kong			+395	+0.5	73,244	112	8,648		-8,253		
10 Asia Pacific*			+66	+0.6	10,223	61	621		-556		
11 ASEAN Countries*			+41	+21.7	187	6	126		-85		
12 Indonesia			+23	+2.2	1,056	41	149		-126		
13 Philippines			+22	+10.8	201	4	25		-3		
14 Pakistan			0	+0.6	14	3	0		0		
15 Oceania Region*			0	--	--	1	0		--		
16 South East Asia Re..			0	0.0	13	2	0		0		
17 Singapore			-6	-0.2	3,720	16	161		-167		
18 Thailand			-6	-0.8	797	11	12		-18		
19 Malaysia			-6	-0.8	734	11	2		-8		
20 New Zealand			-66	-4.4	1,504	11	17		-83		
21 Vietnam			-188	-7.2	2,626	24	40		-228		
22 Greater China*			-312	-6.9	4,533	69	338		-650		

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	YTD Flow T (M USD)	1Y
Average	-.18	-.69	-3.53	-6.92	-1
Median	.00	.00	.00	.00	
DCVFMN Diamond ETF	.00	-3.29	-54.51	-104.48	-26
KIM KINDEX Vietnam VN30	.00	.00	.00	-30.51	+2
DCVFMVN30 ETF Fund	.00	-1.38	-22.35	-23.57	-8
Xtrackers FTSE Vietnam S..	.00	-4.34	-21.11	-20.40	-
SSIAM VNFIN LEAD ETF	-.83	-5.95	-6.68	-19.26	-10
Premia MSCI Vietnam ETF	.00	.00	-1.16	-1.78	-
Premia MSCI Vietnam ETF	.00	.00	-1.16	-1.78	-
SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	-1.01	-
VanEck Vietnam ETF	.00	.00	+1.29	-.64	-2
MAFN VN30 ETF	.00	.00	-.06	-.46	-
CGS Fullgoal Vietnam 30 S..	.00	.00	-.03	-.13	-
KIM Growth VNFINSELECT E..	.00	.00	.00	-.05	+
KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	-.33	-.01	+1
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	
KIM KINDEX Vietnam VN30	.00	.00	.00	.00	-
Korea Investment & Secur..	.00	.00	.00	.00	
Korea Investment & Secur..	.00	.00	.00	.00	
Korea Investment & Secur..	.00	.00	.00	.00	
Korea Investment & Secur..	.00	.00	.00	.00	
FPT CAPITAL VN30 ETF	.00	.00	.00	.00	
IPAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	
SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	.00	+
VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	
MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	+2.29	+1.41	+1
DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	+5.51	+1.87	+
Global X MSCI Vietnam ETF	.00	+5.53	+1.93	+1.93	+
Fubon FTSE Vietnam ETF	-3.99	-4.18	+8.09	+11.91	+5

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

## Chỉ số Vn-Index vượt đỉnh nhưng độ rộng thị trường phân hóa, rất ít nhóm cổ phiếu chiến thắng thị trường

- Mức tăng chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu ngân hàng và cổ phiếu trụ, bên cạnh đó là sự nổi bật của nhóm cổ phiếu Bất động sản với một số cổ phiếu giao dịch ở mức thanh khoản rất “khủng”. Cổ phiếu ngân hàng tăng trên diện rộng: TCB (+8.45%), VIB (+7.56%), MBB (+5.25%), ... Nhóm bất động sản có: DIG (+12.11%), DXG (+8.47%), PDR (+12.1), ...
- Trong khi đó, nhóm cổ phiếu xuất khẩu (Hóa chất, dệt may) sau một tuần tăng mạnh đã gặp áp lực chốt lời, bên cạnh đó còn có các nhóm cổ phiếu ngược dòng thị trường như: Thực phẩm, dầu khí, công nghệ, v.v...



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Nhận định thị trường

- Một tuần biến động mạnh đẩy chỉ số Vn-Index về sát ngưỡng hỗ trợ 1,220 điểm và phục hồi thành công. Đây là ngưỡng hỗ trợ mạnh, được tạo thành bởi trendline tăng giá kể từ tháng 11/2023 và đường trung bình 20 ngày (MA20). Việc retest thành công ngưỡng hỗ trợ này đã giúp chỉ số Vn-Index có 3 phiên tăng mạnh liên tiếp, vượt ngưỡng 1,281 điểm. Đây cũng là lần thứ 3 thị trường tìm cách bứt phá ngưỡng cản kỹ thuật này và đã thành công.
- Nhóm cổ phiếu ngân hàng là động lực chính kéo chỉ số vượt đỉnh, thanh khoản thị trường cũng đạt mức cao nhất 2 năm. Một tuần tăng mạnh trên nền thanh khoản cao tiếp tục tạo động lực để thị trường hướng tới ngưỡng 1,300 – 1,320 điểm.







Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.43	5.76	13.44
1	VCB	538.79	2.55	8.44	20.05
2	BID	308.96	3.83	4.23	24.88
3	CTG	191.71	2.73	1.42	31.73
4	ACV	190.48	-4.25	5.03	29.70
5	VHM	186.37	0.94	-1.15	-0.93
6	GAS	184.89	-2.19	5.37	6.62
7	HPG	177.64	1.50	7.57	9.30
8	VIC	173.35	4.95	3.10	4.48
9	TCB	158.16	8.45	11.97	41.19
10	VPB	149.16	0.80	-3.59	-2.08
11	FPT	145.92	-0.95	10.59	19.56
12	VNM	141.70	-1.45	-3.27	1.59

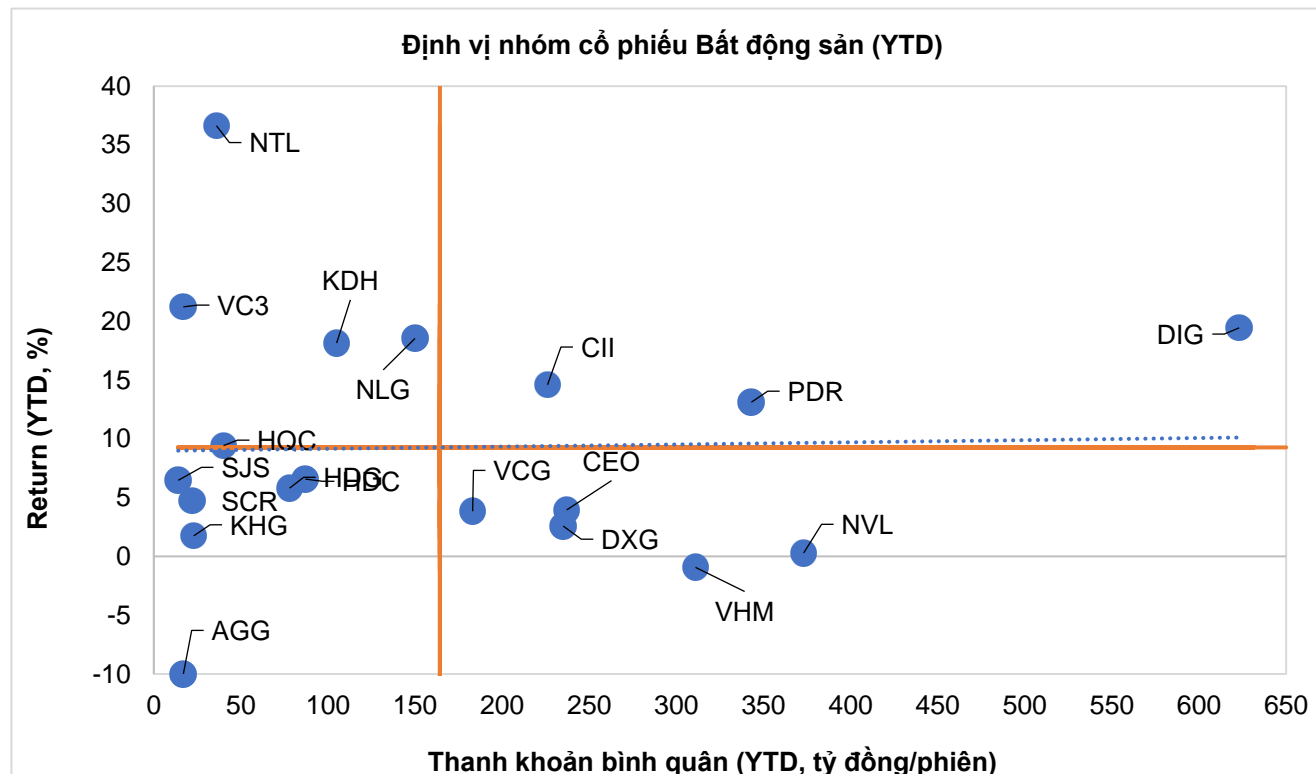
STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	MBB	132.44	5.25	4.81	34.32
14	MSN	112.32	0.00	17.69	17.16
15	ACB	109.34	2.93	3.11	17.78
16	VGI	95.58	-1.86	28.57	43.02
17	MCH	93.21	-2.44	12.11	46.56
18	GVR	92.35	-3.90	20.69	56.84
19	SAB	73.49	-1.21	0.53	-6.85
20	MWG	71.80	3.70	11.59	14.72
21	HDB	68.84	3.48	5.78	17.24
22	BCM	68.00	-2.67	3.79	4.45
23	VIB	61.39	7.56	10.00	27.03
24	VRE	60.67	3.69	4.91	14.59
25	STB	59.67	3.77	3.26	13.24

Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.43	5.76	13.44
26	BSR	59.53	-0.52	0.00	3.76
27	SSI	56.67	0.00	10.69	15.24
28	SSB	55.78	-1.11	-2.83	-6.49
29	VJC	55.35	-0.49	-1.54	-5.37
30	PLX	48.28	0.93	8.26	10.14
31	VEA	48.24	0.28	-0.55	5.52
32	DGC	46.94	-2.68	23.60	30.93
33	LPB	42.97	1.51	-1.75	6.67
34	TPB	41.28	-0.27	-1.83	7.76
35	SHB	35.42	1.32	-2.53	6.94
36	NVL	33.35	3.64	0.59	0.29
37	PNJ	32.95	-1.01	12.86	15.22

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	EIB	32.03	3.08	0.27	0.27
39	BVH	31.55	-1.39	1.31	7.59
40	OCB	30.41	1.37	-2.63	11.28
41	VEF	30.32	-2.63	27.59	69.26
42	MSB	30.10	2.38	-2.27	15.77
43	HVN	29.67	0.37	6.77	9.39
44	KDH	29.65	-0.27	16.85	18.15
45	VND	29.59	3.18	10.20	9.21
46	KBC	27.40	6.25	16.67	12.44
47	POW	26.93	0.44	0.00	2.22
48	REE	26.20	0.16	9.57	12.85
49	VGC	26.18	-2.50	10.19	6.38
50	PGV	24.60	-0.45	-3.52	-5.60

- Nhóm cổ phiếu Bất động sản có thanh khoản bình quân 10 tỷ/piên kể từ đầu năm. Tuần vừa qua, dòng tiền tập trung ở nhóm BĐS chiếm tỷ trọng lớn.
- Ngày 18/01/2024 Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.
- Điểm nổi bật trong Luật Đất đai (sửa đổi) là tập trung tháo gỡ vướng mắc về định giá đất, giúp thị trường BĐS phát triển minh bạch và bền vững hơn.
- Bên cạnh tác động tích cực tới nguồn cung mới của toàn ngành, chúng tôi đánh giá các DN đang sở hữu dự án bị vướng mắc có thể được tháo gỡ nhờ Luật Đất đai (sửa đổi) được thông qua nổi bật gồm KDH, NLG, DXG.



Chiến lược đầu tư ngành thép: HPG và NKG

Cổ phiếu	Rating	Giá mục tiêu	Luận điểm đầu tư
HPG	MUA	37,000	<ul style="list-style-type: none"><li>Nhu cầu phục hồi với kỳ vọng ngành BĐS ấm lên từ giữa năm 2024 tác động tích cực đến giá và sản lượng tiêu thụ của HPG. Giá bán và sản lượng dự kiến tăng trưởng 8% svck và 7% svck. Trong đó, sản lượng xuất khẩu đạt 2.1 triệu tấn (+5% svck) nhờ tín hiệu khả quan từ các thị trường chính như Asean, EU và Mỹ.</li></ul>
			<ul style="list-style-type: none"><li>Lợi nhuận sau thuế của HPG trong năm 2024 có thể đạt hơn 13,116 tỷ đồng (+92% svck) nhờ các yếu tố (1). Giá bán và sản lượng phục hồi trên 6% svck (2). Biên lợi nhuận gộp phục hồi lên mức 14% nhờ giá bán cải thiện và nguyên liệu giảm nhẹ. (3). Tỷ giá ổn định hơn svck giúp chi phí tài chính giảm 30% svck.</li></ul>
			<ul style="list-style-type: none"><li>Mức định giá P/B đang ở dưới mức trung bình trong những giai đoạn phục hồi 2 chu kỳ gần nhất.</li></ul>
NKG	MUA	25,850	<ul style="list-style-type: none"><li>Giá tôn mạ xuất khẩu dự kiến phục hồi lên mức 945 USD/tấn (+8% svck) trong bối cảnh nhu cầu phục hồi tại Mỹ và EU trong năm 2024. Bên cạnh đó, sản lượng xuất khẩu dự báo tiếp tục hồi phục 5% khi nguồn cung tại EU vẫn bị ảnh hưởng bởi giá điện tăng.</li></ul>
			<ul style="list-style-type: none"><li>Lợi nhuận sau thuế của NKG trong năm 2024 có thể đạt hơn 555 tỷ đồng (+374% svck) nhờ các yếu tố (1). Giá bán và sản lượng phục hồi trên 7% svck (2). Biên lợi nhuận gộp phục hồi lên mức 8.4% (so với khoảng 4% dự báo năm 2023). (3). Giá cước vận tải hạ nhiệt giúp chi phí vận chuyển giảm 30% svck.</li></ul>
			<ul style="list-style-type: none"><li>Mức định giá P/B đang ở dưới trung bình trong 2 chu kỳ gần nhất.</li></ul>

Nguồn: HPG, NKG, MBS Research dự phóng

## Các chủ đề đầu tư năm 2024



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



STT	Chủ đề	Đánh giá các khía cạnh tác động	Nhóm ngành có tác động tích cực	DNNY đáng chú ý
1	Áp lực lãi suất và tỷ giá hạ nhiệt	Các doanh nghiệp có tỷ lệ vay nợ nước ngoài cũng như có tỷ lệ đòn bẩy cao sẽ giảm bớt áp lực chi phí tài chính.	Bất động sản, năng lượng	PC1, HPG, GEX
		Thị trường M&A thế giới sôi động trở lại. Lãi suất thấp hơn sẽ kích thích nhu cầu các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội M&A tại các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam	Các doanh nghiệp đa ngành, sở hữu các dự án năng lượng, bất động sản, khu công nghiệp	GEX, BCG, PC1, KDH, DXG, BCM, IDC
		Môi trường lãi suất thấp sẽ kích thích nhu cầu tín dụng. Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng đạt 13% - 14% trong năm 2024.	Ngân hàng, Bất động sản	ACB, TCB, STB, VHM, NLG, KDH
2	Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong giai đoạn 2024-25	Năm 2024 được xem là năm bản lề để hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025 đồng thời cũng bắt tay vào xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Hiện hầu hết các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư do đó năm nay là thời điểm đẩy nhanh tiến độ.. Chúng tôi kỳ vọng khi các nút thắt đầu tư những năm trước đã được tháo gỡ (vd: công tác chỉ định thầu đẩy nhanh quá trình giao thầu, việc khai thác các mỏ đất đá mới đã được cấp phép, giá nguyên vật liệu xây dựng đã hạ nhiệt so với giai đoạn 2021-22,...), giải ngân đầu tư công thực tế năm 2024 sẽ đạt khoảng 85 – 90% kế hoạch, tương ứng với tăng trưởng 38% - 45% so với năm 2023.	Nhóm ngành xây dựng hạ tầng, đá, thép	CTR, VCG, C4G, KSB, HPG
3	Trung Quốc phát đi thông điệp ưu tiên cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2024	Theo đuổi mục tiêu tăng trưởng, TQ có thể nới lỏng điều kiện hoạt động của các ngành công nghiệp nặng. Điều này có thể dẫn đến giá cả các nguyên vật liệu cơ bản phục vụ cho sản xuất CN tạo đáy và đi lên.	Thép, hóa chất, nickel	HPG, NKG, DGC, PC1
		Tiêu dùng của Trung Quốc sẽ là động lực quan trọng trong năm 2024. Xu hướng tiêu dùng của người dân TQ trong quý 3 (chỉ tiêu tiêu dùng chiếm tỷ trọng trong thu nhập khả dụng) là 69.8%, không những tốt hơn cùng kỳ trong thời kỳ dịch bệnh, mà còn tốt hơn trước đại dịch. Cầu tiêu dùng Trung Quốc phục hồi sẽ hỗ trợ cho một số mặt hàng Việt Nam xuất khẩu như điện thoại, nông sản,...	Nhóm doanh nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc lớn như nông sản, thủy sản	ANV, HAG
4	Thị trường BĐS sẽ tích cực	Trong năm 2024 Luật Đất đai sửa đổi 2024 chủ yếu tác động tích cực đến nguồn cung.	Ở giai đoạn đầu của chu kỳ phục hồi, phân khúc nhà hợp túi tiền, xây dựng, vật liệu xây dựng sẽ được hưởng lợi trước tiên	KDH, NLG, HPG,

5	Cách mạng công nghệ mới	<p>Xu hướng dòng vốn đầu tư công nghệ cao vào Việt Nam đặc biệt sau khi Việt Nam đã nâng tầm đối tác chiến lược toàn diện với các cường quốc thế giới về công nghệ như Mỹ, Nhật.</p> <p>Công nghệ mới (5G, AI,...) còn thúc đẩy chu kỳ sản phẩm mới, kích thích nhu cầu tiêu dùng</p>	<p>Khu công nghiệp, công nghệ, hóa chất</p> <p>Bán lẻ điện tử tiêu dùng</p>	<p>FPT, KBC, IDC, SZC, DGC, PC1</p> <p>FRT, MWG, DGW</p>
6	Nhu cầu năng lượng tăng cao	<p>Tăng giá điện bán lẻ sẽ giúp EVN cải thiện tình hình tài chính, cũng như đẩy mạnh việc chi trả cho các doanh nghiệp điện</p> <p>Cầu huy động nhiệt điện vẫn cao trong bối cảnh pha El Nino vẫn tiếp diễn trong năm 2024</p> <p>Các dự án năng lượng quan trọng được thúc đẩy triển khai nhanh hơn như: Lô B, đường dây 500 kV mạch 3 kéo dài, nhằm đảm bảo cung ứng nhu cầu tiêu thụ năng lượng trong nước.</p>	<p>Chủ yếu nhóm nhiệt điện sẽ được hưởng lợi do cải thiện năng lực tài chính</p> <p>Nhiệt điện</p> <p>Các doanh nghiệp xây lắp, cơ khí</p>	<p>POW, QTP, HND</p> <p>POW, QTP, HND</p> <p>PC1, PVS, TV2, GAS</p>
7	Bất ổn địa chính trị gây xáo trộn dòng thương mại toàn cầu	<p>Mặc dù xung đột Nga - Ukraine đang có chiều hướng hạ nhiệt tuy nhiên xung đột tại khu vực Trung Đông lại đang có chiều hướng gia tăng, mới đây nhất là những căng thẳng trên Biển Đỏ. Điều này khiến các hãng tàu phải thay đổi cung đường vận chuyển và đẩy giá cước vận tải lên cao.</p>	<p>Doanh nghiệp vận tải biển, vận tải dầu khí</p>	<p>HAH, VOS, PVT</p>
8	Hệ thống KRX đưa vào vận hành từ năm sau có là bước đệm cho phát triển thị trường CK	<p>hệ thống KRX sẽ được đi vào vận hành, tạo nền tảng cơ sở để nhiều sản phẩm mới được triển khai, kết hợp với môi trường lãi suất thấp dòng tiền có thể dịch chuyển sang TTCK</p>	<p>Chứng khoán</p>	<p>SSI, VND, VCI, MBS, BSI, FTS</p>
9	Kỳ vọng niêm yết của một số doanh nghiệp lớn	<p>Một số doanh nghiệp lớn đang có kế hoạch niêm yết trên HSX sẽ tạo được sự thu hút quan tâm của các nhà đầu tư tổ chức và khối ngoại</p>		<p>ACV, BSR, OIL, VTP, ABB</p>

## MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

### Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
NẮM GIỮ	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

### Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## **KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB**

### **Giám đốc Khối Nghiên cứu**

Trần Thị Khánh Hiền

### **Trưởng phòng**

Nguyễn Tiến Dũng

### **Vĩ mô & Chiến lược thị trường**

Lê Minh Anh

Ngô Quốc Hưng

### **Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính**

Đinh Công Luyện

Đỗ Phương Lan

### **Bất động sản**

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

### **Công nghiệp – Năng Lượng**

Phạm Thị Thanh Huyền

### **Dịch vụ - Tiêu dùng**

Nguyễn Quỳnh Ly